

Số: 56/2019/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 06 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 145/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ: Số 198 T, Quận K, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Việt H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh G;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Xuân T; Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng giao dịch CPr – Chi nhánh Ngân hàng T (Theo văn bản ủy quyền số 216/UQ-NHNT.GL ngày 16/9/2019);

Địa chỉ: Số 327 H, TT. CPr, huyện CPr, tỉnh G.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1963 và bà Bùi Thị Hồng G, sinh năm: 1973;

Cùng địa chỉ: Tổ 6, TT. CPr, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Hồng G còn nợ và cam kết trả cho Ngân hàng T tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/10/2019 là 741.891.507 đồng

(Bảy trăm bốn mươi một triệu tám trăm chín mươi một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng) gồm nợ gốc là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/10/2019 là 41.891.507 đồng (Bốn mươi một triệu tám trăm chín mươi một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng) theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 67/18/CPR/NHNT ngày 12/6/2018 và Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 168/18/CPR/NHNT ngày 21/11/2018.

2.2. Về thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Hồng G cam kết trả cho Ngân hàng T số tiền nợ tại Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 67/18/CPR/NHNT ngày 12/6/2018 và Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 168/18/CPR/NHNT ngày 21/11/2018 thành 04 (bốn) kỳ trả nợ, cụ thể như sau:

Kỳ 01: Ngày 25 tháng 12 năm 2019, ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Hồng G trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào nợ gốc cho Ngân hàng T.

Kỳ 02: Ngày 25 tháng 01 năm 2020, ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Hồng G trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào nợ gốc cho Ngân hàng T.

Kỳ 03: Ngày 31 tháng 3 năm 2020, ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Hồng G trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vào nợ gốc cho Ngân hàng T.

Kỳ 04: Ngày 30 tháng 6 năm 2020, ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Hồng G tất toán số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng); nợ lãi tạm tính đến ngày 29/10/2019 là 41.891.507 đồng (Bốn mươi một triệu tám trăm chín mươi một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng) và toàn bộ số lãi phát sinh của từng kỳ trả nợ theo hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 67/18/CPR/NHNT ngày 12/6/2018 và Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 168/18/CPR/NHNT ngày 21/11/2018 cho Ngân hàng T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (29/10/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong thời hạn trả nợ từ ngày 25 tháng 12 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Hồng G không thực hiện đúng hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện CPR xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/06A/NHNT ngày 12/6/2018 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21/11A/NHNT ngày 21/11/2018. Tài sản thế chấp gồm:

- Diện tích 595 m² đất gồm 100 m² đất ở và 495 m² đất trồng cây lâu năm và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 5; Địa chỉ: thị trấn Chư Prông, huyện CPr, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 9 do Ủy ban nhân dân huyện CPr cấp ngày 28/5/2018.

- Diện tích 7.675 m² đất trồng cây lâu năm và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19a, tờ bản đồ số 25; Địa chỉ: thị trấn CPr, huyện CPr, tỉnh G, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 2 do Ủy ban nhân dân huyện CPr cấp ngày 10/6/2009.

2.4. Về án phí:

Mức án phí dân sự sơ thẩm về việc hoà giải thành trong vụ án là $(20.000.000 + 341.891.507 \text{ đồng} \times 4\%) : 2 = 16.837.830 \text{ đồng}$ (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi đồng). Ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Hồng G tự nguyện cùng liên đới nghĩa vụ chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.837.830 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.544.657 đồng (Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0000433 ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Trung Thực